

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09/7/2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Những người yêu cầu:*

- Chị **Vũ Thị P**, SN 1984.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Anh **Nguyễn Minh C**, SN 1982.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/10/2007.

Người đại diện cho cháu K là anh C, chị P – Bố, mẹ đẻ.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị P và anh C đều khẳng định kết hôn tại UBND xã N, huyện K (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) ngày 24/11/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 con gái. Khoảng vài năm trở lại đây thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh như tính tình không hợp, hay xung đột, cãi lộn lẫn nhau. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mỗi người mỗi quan điểm, kinh tế riêng biệt, mỗi người sống một nơi. Hai bên đã bàn bạc, suy nghĩ xác định cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tiếp tục nên nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả 2 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của chị P, anh C nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị P, anh C đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/10/2007. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật; thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung*, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại chị P, anh C đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí, lệ phí Tòa án*: Chị P, anh C thỏa thuận để chị P chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Minh C.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/10/2007 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật; thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về các vấn đề khác*: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí Tòa án: Chị P tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004404 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV3 Hưng Yên;
- Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường